

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 3 - 2018.

V/v tranh chấp "Ly hôn".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân,

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Tường Vy,

Ông Nguyễn Xuân Hành,

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh,

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX-ST ngày 22 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Y, địa chỉ: Thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh C, địa chỉ: Thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 23 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình giải quyết, xét xử nguyên đơn chị Hồ Thị Y trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh C tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G vào ngày 01/6/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ anh Công tại thôn D, xã G, huyện Q một thời gian thì sang Lào làm ăn. Sau một tháng thì anh C thường xuyên đi uống rượu về nhà say xỉn đánh đập Chị, những đêm anh C đi chơi về khuya bố mẹ chồng lại bắt Chị đi tìm. Đến lúc Chị có thai bị lưu nhưng anh C vẫn đánh đập, một thời gian sau Chị có thai đứa thứ hai phải mổ cắt một bên buồng trứng, anh C không hề quan tâm chăm sóc hay động viên Chị. Cuộc sống vợ chồng từ đó phát sinh nhiều mâu

thuần, tình cảm ngày càng rạn nứt, nhiều lần Chị tha thứ mong anh C thay đổi nhưng vẫn chứng nào tật ấy. Do tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống, anh C có mấy lần qua nhưng luôn trong trạng thái say xỉn, làm cho mối quan hệ hai bên gia đình thêm căng thẳng. Hiện nay, Chị xét thấy tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn anh Nguyễn Minh C.

Tại bản tự khai ngày 04 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình giải quyết bị đơn Nguyễn Minh C trình bày: Anh thống nhất về quá trình tìm hiểu và kết hôn mà chị Y trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ Anh tại thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hề có mâu thuẫn gì lớn, chỉ là những xích mích cãi vã bình thường. Thời gian hai vợ chồng làm ăn bên Lào có sa sảy hai đứa con nên Anh buồn và từ đó sinh ra rượu chè, ham vui bạn bè, bỏ bê công việc. Sau khi chị Y bỏ về nhà bố mẹ đẻ, hai nhà cũng gần nhau và Anh đã nhiều lần sang thuyết phục mong chị Y thay đổi suy nghĩ, tha thứ cho Anh để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau làm lại từ đầu nhưng chị Y không cho Anh cơ hội. Đến bây giờ Anh vẫn còn tình cảm, chị Y xin ly hôn Anh không đồng ý.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng thống nhất không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng xác định không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, bị đơn cư trú tại thôn D, xã G, huyện Q, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Bị đơn anh Nguyễn Minh C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Y và anh Nguyễn Minh C lấy nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G vào tháng 6 năm 2015, như vậy hôn nhân của Anh Chị là hợp pháp. Tuy nhiên, trong thực tế vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh C thiếu quan tâm vợ khi đau ốm, ham chơi, bỏ bê công việc làm cho chị Y mất lòng tin dẫn đến tình cảm rạn nứt. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2017 đến nay. Anh Nguyễn Minh C cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa có gì lớn, Anh vẫn còn tình cảm, vẫn mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ để xây dựng gia đình nhưng không có biện pháp gì làm chị Y thay đổi ý kiến, cải thiện tình trạng của vợ chồng. Tòa án đã triệu tập anh C đến tham gia phiên tòa hai lần, nhưng anh C không có

mặt, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu đoàn tụ của anh C không có cơ sở để chấp nhận. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng thống nhất không có con chung, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về chia tài sản chung và phần nợ: Vợ chồng thống nhất không có tài sản chung, không nợ chung nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Y phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Xử vắng mặt anh Nguyễn Minh C.
2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Hồ Thị Y và anh Nguyễn Minh C.
3. Về nuôi con chung: Không giải quyết.
4. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.
5. Về án phí: Chị Hồ Thị Y phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án huyện Quảng Ninh theo biên lai số 0001059, ngày 01 tháng 11 năm 2017.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho chị Y biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của anh C.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã G;
- Lưu VP, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA